

Số: **376** /QĐ-UBND

Bình Định, ngày **14** tháng 02 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Đề án vị trí việc làm và số lượng
người làm việc của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng
các công trình dân dụng và công nghiệp**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 41/2012/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 3983/QĐ-UBND ngày 04/11/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Bình Định;

Xét đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tại Tờ trình số 01/TTr-BQLDA ngày 03/01/2017 và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 64/TTr-SNV ngày 20/01/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án vị trí việc làm và số lượng người làm việc của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Bình Định, với những nội dung chính như sau:

1. Tổng số vị trí việc làm: 19 vị trí

- Nhóm vị trí lãnh đạo, quản lý, điều hành: 07 vị trí;
- Nhóm vị trí chuyên môn, nghiệp vụ: 04 vị trí;
- Nhóm vị trí hỗ trợ, phục vụ: 08 vị trí.

2. Tổng số người làm việc: 50 người

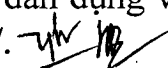
- Nhóm vị trí lãnh đạo, quản lý, điều hành: 14 người;
- Nhóm vị trí chuyên môn, nghiệp vụ: 24 người;
- Nhóm vị trí hỗ trợ, phục vụ: 12 người.

(Chi tiết theo các Phụ lục số 05, 10, 11 đính kèm)

Điều 2. Căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp có trách nhiệm:

1. Hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm theo danh mục nêu trên và Đề án vị trí việc làm, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để tổng hợp, theo dõi và quản lý theo quy định.

2. Sắp xếp, bố trí, tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, người lao động theo đúng vị trí việc làm, chuyên môn nghiệp vụ, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp được phê duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Thủ trưởng các cơ quan liên quan và Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- PVP CN;
- Lưu: VT, K12, K14. 

CHỦ TỊCH



Hồ Quốc Dũng

Phụ lục 5

DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số 376 /QĐ-UBND ngày 14/02/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Số TT	Danh mục vị trí việc làm	Số lượng vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp tương ứng	Hạng chức danh nghề nghiệp tối thiểu	Số lượng người làm việc
	(1)	(2)	(3)	(4)
	TỔNG SỐ:	19		50
I	Nhóm vị trí lãnh đạo, quản lý, điều hành	7		14
1	Giám đốc	Thạc sĩ kỹ thuật	II	1
2	Phó Giám đốc	Thạc sĩ kỹ thuật, kỹ sư xây dựng chuyên ngành: dân dụng và công nghiệp, thủy lợi, giao thông, cầu đường	III	3
3	Chánh Văn phòng	Đại học	III	1
4	Trưởng phòng	Kỹ sư: xây dựng công trình, xây dựng dân dụng và công nghiệp, thủy lợi, cầu đường, giao thông	III	3
5	Phó Chánh Văn phòng	Cử nhân luật, hành chính công, quản trị văn phòng	III	1
6	Phó Trưởng phòng	Kỹ sư: xây dựng công trình, xây dựng dân dụng và công nghiệp, thủy lợi, cầu đường, giao thông	III	4
7	Kế toán trưởng (kiêm TP. KH-TC)	Cử nhân kinh tế, tài chính kế toán	III	1
II	Nhóm vị trí hoạt động nghề nghiệp	4		24
1	Thẩm định dự án	Kỹ sư: cầu đường, XD công trình, công trình giao thông, Dân dụng công nghiệp, điện, cơ khí, môi trường	III	3
2	Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình	Kỹ sư: cầu đường, Xây dựng công trình, công trình giao thông, dân dụng công nghiệp, điện, cơ khí, môi trường	III	8

3	Giám sát thi công xây dựng	Kỹ sư: cầu đường, Xây dựng công trình, công trình giao thông, dân dụng công nghiệp, điện, cơ khí, môi trường	III	11
4	Bồi thường, giải phóng mặt bằng	Kỹ sư xây dựng các ngành	III	2
III	Nhóm vị trí hỗ trợ, phục vụ	8		12
1	Tổ chức nhân sự	Cử nhân luật, hành chính công, quản trị văn phòng	III	1
2	Hành chính - Quản trị	Quản trị kinh doanh, quản trị văn phòng, môi trường	III	1
3	Kế toán - Tài chính	Cử nhân kinh tế; tài chính kế toán	III	4
4	Biên dịch, phiên dịch	Cử nhân Anh văn	III	1
5	Thủ quỹ	Trung cấp trở lên	IV	1
6	Văn thư, lưu trữ	Trung cấp trở lên	IV	1
7	Lái xe	Hợp đồng lao động theo Nghị định số 68		2
8	Bảo vệ	Hợp đồng lao động theo Nghị định số 68		1



Phụ lục 10

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ BIÊN CHẾ (SỐ NGƯỜI LÀM VIỆC)

(Kèm theo Quyết định số 316/QĐ-UBND ngày 14/02/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Đơn vị	Số lượng vị trí việc làm					Số lượng người làm việc					Cơ quan chủ quản
		Tổng số	Chia ra:				Tổng số	Chia ra:				
			Vị trí lãnh đạo, quản lý	Vị trí gắn với hoạt động nghề nghiệp	Vị trí gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ	Vị trí để thực hiện hợp đồng theo Nghị định 68		Lãnh đạo, quản lý	Viên chức hoạt động nghề nghiệp	Viên chức gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ	Hợp đồng lao động theo Nghị định 68	
	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	19	7	4	6	2	50	14	24	9	3	UBND tỉnh

Phụ lục 11
CƠ CẤU VIÊN CHỨC THEO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP
(Kèm theo Quyết định số 376 /QĐ-UBND ngày 14 /02/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Đơn vị	Số lượng viên chức và người lao động ứng với các chức danh chuyên môn, nghề nghiệp hoặc tương ứng					
		Tổng số	Chia ra				Khác
			Chức danh nghề nghiệp hạng I	Chức danh nghề nghiệp hạng II	Chức danh nghề nghiệp hạng III (tương ứng ngạch Chuyên viên)	Chức danh nghề nghiệp hạng IV (tương ứng ngạch Cán sự)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	50	0	1	44	2	3